UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91 /KH-UBND	*Bạch Đằng, ngày 02 tháng 04 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thông tin, truyền thông y tế tại phường Bạch Đằng năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 260/KH-SYT ngày 22/12/2025 của Sở Y tế Hải Phòng về Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế tại Thành phố Hải Phòng năm 2026. Nhằm chủ động triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn phường Bạch Đằng, Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng xây dựng Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể người dân; qua đó tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận trong hành động, sự ủng hộ và tham gia tích cực đối với các hoạt động của ngành y tế.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Truyền thông chính sách công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

-Tăng cường truyền thông chính sách, các quan điểm chỉ đạo, định hướng lớn của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ Y tế; trọng tâm tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 2026) và các Nghị Quyết đã ban hành trong giai đoạn 2024 - 2025 về những nội dung trọng điểm có liên quan trực tiếp, gián tiếp đến lĩnh vực y tế, gồm: Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về "Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân"; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về "Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; Nghị quyết số 66 - NQ/TW ngày 30/4/2025 về "Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới".

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường công tác truyền thông chính sách"; Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về "Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới"; Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh truyền thông các Luật, Nghị định, Thông tư, Đề án, Chiến lược và chính sách y tế đã và mới được ban hành, gồm: Luật số 44/2024/QH15 (Luật Dược sửa đổi); Luật số 51/2024/QH15 (Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi); Luật số 15/2023/QH15 (Luật Khám bệnh, chữa bệnh); Luật số 22/2023/QH15 (Luật Đấu thầu sửa đổi); Luật Dân số và Luật Phòng bệnh được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025, cùng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực y tế ban hành

trong năm 2025 - 2026 và các văn bản đang được xây dựng theo Chương trình công tác của Bộ Y tế.

2. Truyền thông các ngày kỷ niệm, sự kiện y tế tiêu biểu năm 2026.

- Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 71 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2026); Ngày Sức khỏe toàn dân (Nghị quyết 72-NQ/TW đã quy định ngày 07/04 hàng năm); truyền thông kết quả kinh tế - xã hội năm 2025, Đại hội Đảng toàn quốc năm 2026, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026; các sự kiện, ngày kỷ niệm, ngày lễ, sự kiện y tế tiêu biểu

(Chi tiết tại Phụ lục số 1).

3. Truyền thông về thành tựu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kết quả nổi bật của ngành y tế

- Giới thiệu các thành tựu trong khám chữa bệnh, kỹ thuật y học chuyên sâu, công trình khoa học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, y học số, chuyển đổi số bệnh viện, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại; tôn vinh các ca bệnh điển hình, sáng kiến y tế và kỳ tích khoa học.

-Tăng cường truyền thông về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1143/QĐ-BYT ngày 03/5/2024 của Bộ Y tế về Chiến lược chuyển đổi số báo chí ngành Y tế đến năm 2025, định hướng 2030. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng truyền thông số trong công tác truyền thông y tế; chủ động, kịp thời, minh bạch và hiệu quả trong cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội. Phát triển mạng lưới truyền thông y tế tuyến thành phố đến cơ sở, tăng cường năng lực cho đội ngũ làm công tác truyền thông y tế, bảo đảm nguyên tắc 3C (Chủ động nắm bắt - Chủ động xử lý - Chủ động cung cấp thông tin). Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong công tác truyền thông y tế giữa các ban, ngành, đoàn thể và địa phương; huy động nguồn lực xã hội hóa, đẩy mạnh truyền thông nguy cơ, truyền thông chính sách, giáo dục sức khỏe cộng đồng và quảng bá hình ảnh ngành Y tế Việt Nam, ngành Y tế thành phố Hải Phòng trong kỷ nguyên số.

4. Truyền thông giáo dục sức khỏe và thay đổi hành vi cộng đồng

- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về tình hình dịch bệnh, bệnh tật, dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, sức khỏe tinh thần; nâng cao kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng ngừa bệnh không lây nhiễm, bệnh lây nhiễm qua đường tình dục; thúc đẩy thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe của người dân.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 của Bộ Y tế phê duyệt "Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020–2025, tầm nhìn đến năm 2030"; định hướng mở rộng giai đoạn 2026–2030 theo hướng tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nền tảng số, mạng xã hội và dữ liệu mở trong cảnh báo, giám sát và truyền thông nguy cơ sức khỏe.

- Đẩy mạnh truyền thông Luật số 51/2024/QH15 (Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi); vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân; tuyên truyền quyền

lợi, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, công bằng và bao phủ y tế toàn dân.

5. Truyền thông chính sách, pháp luật, kết quả nổi bật và các vấn đề trọng tâm trong lĩnh vực y tế

- Lĩnh vực quản lý dược, mỹ phẩm: truyền thông về xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật; đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; quản lý chất lượng thuốc, mỹ phẩm; quản lý thông tin, quảng cáo, cảnh giác dược và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Đẩy mạnh truyền thông triển khai Đề án "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam"; các chính sách phát triển công nghiệp dược Việt Nam, khuyến khích đầu tư, sản xuất thuốc trong nước; kết quả đạt được và định hướng phát triển công nghiệp dược giai đoạn 2026 - 2030. Tăng cường truyền thông phòng, chống thuốc, mỹ phẩm giả và xử lý các vấn đề phát sinh, nổi cộm trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.

- Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh: Truyền thông về cải tiến chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh; ứng dụng kỹ thuật cao, công nghệ mới và chuyển đổi số trong y tế; phát triển mô hình bệnh viện thông minh; nâng cao sự hài lòng và bảo đảm an toàn người bệnh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiếm; phát triển dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cao, thúc đẩy du lịch y tế và công tác cấp cứu ngoại viện.

- Lĩnh vực phòng bệnh: đẩy mạnh truyền thông về tiêm chủng mở rộng; phòng, chống dịch bệnh; vệ sinh môi trường; dinh dưỡng hợp lý; bảo đảm an toàn thực phẩm; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, mại dâm, ma túy và các hành vi nguy cơ đối với sức khỏe.

- Lĩnh vực y học cổ truyền**:** truyền thông chính sách phát triển y dược cổ truyền; kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền trong phòng bệnh, chữa bệnh; hướng dẫn người dân sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe cộng đồng bằng y học cổ truyền.

- Đẩy mạnh truyền thông về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong đầu tư xây dựng, mua sắm, cấp phép, đấu thầu và các hoạt động quản lý y tế; bảo đảm công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật và nâng cao trách nhiệm công vụ, góp phần củng cố niềm tin xã hội và nâng cao hình ảnh ngành Y tế.

- Tăng cường truyền thông về công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; tuyên truyền các chủ trương, chính sách, kế hoạch của Bộ Y tế về đổi mới đào tạo, tuyển chọn và thi đánh giá năng lực từ năm 2027, nhằm tuyển dụng, sử dụng hiệu quả đội ngũ nhân lực y tế, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Năm 2026 là năm bản lề của giai đoạn 2026 - 2030, tập trung truyền thông các định hướng đổi mới trọng tâm như: xây dựng y tế cơ sở vững mạnh; phát triển y học số; thúc đẩy khoa học, đổi mới sáng tạo; tăng cường hội nhập quốc tế và hợp tác công - tư; lan tỏa hình ảnh người thầy thuốc "Lương y như từ mẫu - Vì Nhân dân phục vụ". Đặc biệt chú trọng truyền thông chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần, lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe toàn dân theo tinh thần Nghị quyết số 72- NQ/TW và Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư.

6. Truyền thông dân số và phát triển, bà mẹ trẻ em, bảo trợ xã hội.

- Đẩy mạnh truyền thông các nội dung: duy trì mức sinh thay thế bền vững; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; chăm sóc sức khỏe người

cao tuổi; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số; phát triển thể lực, trí tuệ và tầm vóc con người Việt Nam.

- Gắn công tác dân số với chuyển đổi số, giáo dục sức khỏe sinh sản, vị thành niên, bình đẳng giới, phát triển toàn diện con người trong kỷ nguyên mới,phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Đảng và nhà nước tại Nghị quyết số 71- NQ/TW ngày 22/8/2025 và Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025.

- Truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, thúc đẩy thực hành làm mẹ an toàn, nuôi con bằng sữa mẹ; phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em; bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, xâm hại; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ vào các vấn đề liên quan đến trẻ; giáo dục giới tính, kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên; chăm sóc sức khỏe sinh sản nói chung và cho nhóm yếu thế như người khuyết tật, dân tộc thiểu số; truyền thông về vai trò của hộ sinh; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên ngành phụ sản, sơ sinh và xác định lại giới tính.

- Tăng cường phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực bảo trợ xã hội đối với các nhóm đối tượng yếu thế như: người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người lang thang cơ nhỡ, người rối nhiễu tâm trí và nạn nhân bị mua bán. Tăng cường giới thiệu các mô hình trợ giúp xã hội hiệu quả, nhân văn, phù hợp với từng nhóm đối tượng và đặc thù vùng miền. Đẩy mạnh tuyên truyền về quyền tiếp cận dịch vụ y tế, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội, công tác xã hội tại cộng đồng, góp phần thay đổi nhận thức, giảm kỳ thị, phân biệt đối xử. Truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội về công tác xã hội, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, đối tượng yếu thế và người dân.

- Kịp thời truyền thông về kết quả triển khai các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất, trong đó nhấn mạnh vai trò của các cấp ủy, chính quyền địa phương và sự tham gia của xã hội. Nội dung truyền thông cần bảo đảm tính chính xác, phù hợp, hướng tới mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao chất lượng cuộc sống cho các đối tượng yếu thế.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Phòng Văn hóa - xã hội

Phối hợp với Trạm y tế phường Bạch Đằng tham mưu với Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức truyền thông thực hiện Luật, Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch, Đề án và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của thành phố về công tác y tế; lồng ghép truyền thông các mục tiêu chăm sóc sức khỏe với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Trạm Y tế phường Bạch Đằng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế trên địa bàn.

2.1. Phối hợp với Phòng Văn hóa - xã hội tham mưu với Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức truyền thông thực hiện Luật, Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch, Đề án và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của thành phố về công tác y tế; lồng ghép truyền thông các mục tiêu chăm sóc sức khỏe với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2.2. Truyền thông vận động, chủ động cung cấp thông tin về vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong thực thi chủ trương của Đảng, chính sách,

pháp luật của nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ở địa phương. Tăng cường truyền thông chính sách thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ tại đơn vị, địa phương. Đầu tư nguồn lực, vật lực, nhân lực thực hiện truyền thông chính sách về các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách lĩnh vực y tế ban hành.

2.3. Tăng cường vận hành và hoạt động mạng lưới truyền thông y tế

Phân công nhiệm vụ, cán bộ của các đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng thông tin, sự kiện y tế nổi bật về hoạt động của y tế địa phương và từng đơn vị, định kỳ và khi có sự kiện, chủ động cung cấp thông tin về Sở Y tế (thông qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố) để tổng hợp và chuyển tải kịp thời đến các cơ quan báo chí.

2.4. Đổi mới nội dung và phương thức truyền thông y tế bảo đảm tính kịp thời, công khai, minh bạch, hiệu quả:

- Tiếp nhận, sử dụng và chia sẻ các tài liệu truyền thông được cung cấp và chủ động nhân bản tài liệu truyền thông để cấp phát kịp thời cho nhân dân phục vụ công tác tuyên truyền.

- Sử dụng đa dạng các loại hình truyền thông giáo dục sức khỏe: truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các loại hình truyền thông số, truyền thông mới trên nền tảng Internet. Tăng cường kết nối truyền thông trên mạng xã hội (fanpage Sức khỏe Việt Nam, zalo Bộ Y tế, Youtube Bộ Y tế, TikTok Bộ Y tế, Lotus Bộ Y tế,…) với các trang mạng xã hội của Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố.

2.5. Chủ động xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe tại địa phương.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân dịp kỷ niệm 71 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2/2026 và các sự kiện, phong trào, lễ phát động, ngày kỷ niệm *(chi tiết tại Phụ lục 1)* bằng nhiều hình thức: lễ phát động, mít tinh, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, cổ động, băng rôn, khẩu hiệu truyền thông,…

- Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức hoạt động truyền thông phù hợp tình hình thực tế địa phương: hội thảo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, trao đổi, sinh hoạt câu lạc bộ, tư vấn trực tiếp tại gia đình và cộng đồng thông qua cán bộ y tế thôn, cộng tác viên, cán bộ của các ngành, đoàn thể,...

- Thực hiện các hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án, dự án về chăm sóc sức khỏe đang triển khai trên địa bàn thuộc các lĩnh vực: khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, bệnh, dân số, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống tác hại của thuốc lá,…

- Triển khai các mô hình truyền thông trong các cơ sở y tế của địa phương để tư vấn về chính sách, pháp luật công tác y tế, cung cấp thông tin về dịch vụ khám, chữa bệnh, truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân và cộng đồng.

2.6. Nâng cao năng lực truyền thông y tế

- Kiện toàn bộ phận thực hiện công tác truyền thông y tế tại đơn vị, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ về truyền thông y tế theo quy định của Bộ Y tế.

- Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin y tế của đơn vị; rà soát, hoàn thiện phân công người phát ngôn, bộ phận, cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin tại các đơn vị theo quy định hiện hành.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo liên

tục về kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho lực lượng điều dưỡng, cán bộ làm công tác truyền thông tại đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ hoạt động truyền thông y tế tại Trạm Y tế.

2.7. Thực hiện theo dõi và xử lý thông tin liên quan đến hoạt động công tác y tế, phát hiện sớm và xử lý thông tin kịp thời khi xảy ra sự cố, vấn đề nóng trong công tác chăm sóc sức khỏe tại địa phương. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo với Sở Y tế xử lý.

2.8. Tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động truyền thông y tế, định kỳ báo cáo theo quy định. Tổ chức giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm của các địa phương, đơn vị làm tốt công tác truyền thông y tế.

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông y tế năm 2026 sử dụng từ các nguồn sau:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế của địa phương.

- Kinh phí truyền thông chương trình, dự án, đề án chăm sóc sức khỏe triển khai trên địa bàn.

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Trên cơ sở Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế phường Bạch Đằng năm 2026 của UBND phường Bạch Đằng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động truyền thông y tế tại đơn vị, địa phương.

- Tăng cường đầu tư cho công tác truyền thông y tế tại đơn vị và địa phương.

- Giao Phòng Kinh tế hạ tầng & Đô thị dự toán kinh phí cho hoạt động truyền thông y tế tại địa phương.

- Giao Phòng Văn hóa - xã hội, Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công và Trạm Y tế phường Bạch Đằng phối hợp triển khai các công tác truyền thông về y tế tại địa phương.

- Đề nghị các ban, ngành, đoàn thể phối hợp trong công tác truyền thông về y tế khi có yêu cầu.

- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội định kỳ báo cáo kết quả hoạt động *(biểu mẫu báo cáo theo Phụ lục 2)* về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố) để tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế tại phường Bạch Đằng năm 2026, đề nghị các Phòng, ban, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- SYT Hải Phòng ;
- Các Phòng, ban đơn vị thuộc UBND phường;
- Trạm y tế ;
- Lưu: VT, VHXH;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Quang Thanh

Phụ lục 1
THỜI ĐIỂM VÀ CÁC CHỦ ĐỀ TRUYỀN THÔNG
(Kèm theo Kế hoạch số 91 /KH-SYT ngày 02 tháng 4 năm 2026)

TT	CHỦ ĐỀ	THỜI ĐIỂM TRUYỀN THÔNG
1	Ngày Thế giới Phòng, chống Ung thư	04/2
2	Ngày Thầy thuốc Việt Nam	27/2
3	Ngày Quốc tế bệnh hiếm	28/2
4	Ngày Quôc tế Hạnh phúc	20/3
5	Ngày Thế giới phòng, chống lao	24/3
6	Ngày Thế giới nhận thức về tự kỷ	02/4
7	Ngày Sức khoẻ Thế giới	07/4
8	Ngày Hiến máu nhân đạo	07/4
9	Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét	25/4
10	Ngày Quốc tế Hộ sinh	05/5
11	Ngày Thalasemia thế giới	08/5
12	Ngày quốc tế Điều dưỡng	12/5
13	Tháng hành động vì an toàn thực phẩm	15/4 - 15/5
14	Ngày Hen toàn cầu	Tuần 1 tháng 5
15	Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động và Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường	Tháng 5 và Tuần 12-17/5
16	Ngày Thế giới phòng, chống thuốc lá	31/5
17	Ngày Vi chất dinh dưỡng	01 - 02/6
18	Ngày Môi trường Thế giới	05/6
19	Ngày Tôn vinh người hiến máu	14/6
20	Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết	15/6
21	Tháng hành động phòng, chống ma túy và Ngày quốc tế phòng, chống lạm dụng ma tuý (26/6)	Tháng 6 và Ngày 26/6
22	Ngày Gia đình Việt Nam	28/6
23	Tháng cao điểm Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	Tháng 6
24	Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam	01/7
25	Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khoẻ nhân dân	02/7

26	Ngày Dân số Thế giới	11/7
27	Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút	28/7
28	Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ	01 - 07/8
29	Ngày Tránh thai Thế giới	26/9
30	Ngày Phòng ngừa tự tử	10/9
31	Ngày an toàn người bệnh thế giới	17/9
32	Ngày Tim mạch Thế giới	27/9
33	Ngày Thế giới phòng, chống bệnh dại	28/9
34	Ngày Quốc tế Người cao tuổi	01/10
35	Tuần lễ làm mẹ an toàn	01-7/10
36	Ngày Sức khoẻ tâm thần Thế giới	10/10
37	Ngày Thị giác Thế giới	10/10
38	Ngày quốc tế Trẻ em gái	11/10
39	Ngày thế giới rửa tay với xà phòng	15/10
40	Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển	16 - 23/10
41	Ngày mãn kinh thế giới	18/10
42	Tuần lễ Nâng cao nhận thức về kháng sinh trên thế giới	01 Tuân trong Tháng 11
43	Ngày Pháp luật Việt Nam	09/11
44	Ngày Thế giới phòng, chống đái tháo đường	14/11
45	Ngày Thế giới vì trẻ sinh non	17/11
46	Ngày Nhà tiêu Thế giới	19/11
47	Ngày Thế giới phòng, chống AIDS và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	01/12 và Tháng 12
48	Ngày Bao phủ sức khoẻ toàn dân	12/12
49	Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và Tháng hành động quốc gia dân số (tháng 12)	26/12 và Tháng 12
50	Ngày Thế giới phòng, chống dịch bệnh	27/12

Phụ lục 2

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng năm 2026)

TÊN ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-....	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

MẪU BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác thông tin, truyền thông y tế 6 tháng/năm.....

I.TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm tình hình.

2.Thuận lợi.

3. Khó khăn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong công tác tuyên truyền thực hiện chính sách, pháp luật về y tế.

Trong đó, nêu rõ một số nội dung sau:

- Số lượng các văn bản đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về lĩnh vực y tế, trong đó, có công tác tuyên truyền; nội dung tham mưu và công tác triển khai thực hiện hoạt động tuyên truyền.

- Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai công tác tuyên truyền của đơn vị.

2. Công tác phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức quốc tế về truyền thông công tác y tế.

Trong đó, nêu rõ một số nội dung sau:

- Số lượng các đơn vị phối hợp tuyên truyền (nếu có).

- Số lượng các hoạt động tập huấn, hội thảo, hội nghị, mít tinh, dự án truyền thông đã triển khai; số người tham dự.

2.1 Công tác phối hợp với các cơ quan truyền thông báo, đài.

Trong đó, nêu rõ một số nội dung sau:

- Số lượng các đơn vị ký hợp đồng phối hợp tuyên truyền (số đơn vị báo đài Trung ương, số đơn vị báo đài địa phương).

- Số lượng cung cấp thông tin y tế cho các cơ quan báo chí (qua email, hội nghị, văn bản,...).

- Số lượng các tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục,... đã thực hiện đối với từng cơ quan, đơn vị. Tỷ lệ tin bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục,. tuyên truyền theo từng loại hình.

2.2 Tuyên truyền trực quan, in và phát hành ấn phẩm.

Trong đó, nêu rõ một số nội dung sau:

- Số loại ấn phẩm đã in, phát hành (Infographic, video clip, audio clip,

pano, phướn, tờ rơi, tờ gấp,...).

- Số lượng từng loại ấn phẩm đã phát hành, thời điểm phát hành.

2.3 Công tác tuyên truyền trên trang tin điện tử của địa phương, đơn vị.

Trong đó, nêu rõ một số nội dung sau:

- Số lượng tin, bài, video, giao lưu trực tuyến,... đã đăng tải.

- Số lượng người theo dõi, truy cập.

2.4 Tuyên truyền qua mạng xã hội (fanpage, zalo, youtube, tiktok,..) và các hoạt động tuyên truyền khác.

- Trong đó, nêu rõ một số nội dung sau:

- Số lượng kênh truyền thông mạng xã hội. Số lượng tin, bài, video, giao lưu trực tuyến,... đã đăng tải.

- Số lượng người theo dõi, truy cập mỗi kênh.

2.5 Đánh giá chung

- Ưu điểm*: đánh giá kết quả, hiệu quả của công tác thông tin, truyền thông y tế tác động đến thay đổi nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.....*

- Các nội dung cần đánh giá ngắn gọn, nêu rõ những cách làm hay, sáng tạo, hình thức tuyên truyền hiệu quả, số liệu cụ thể trên địa bàn, tại đơn vị (nếu có).

- Tồn tại, hạn chế.

- Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp.

III. KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN 06 THÁNG/NĂM TIẾP THEO

1. Định hướng truyền thông về công tác y tế.

2. Nhiệm vụ cụ thể.

3. Các giải pháp chủ yếu.

IV.ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên đây là báo cáo của về kết quả thực hiện công tác thông tin, truyền thông y tế 6 tháng, năm./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)